

UBND HUYỆN AN LÃO
TRƯỜNG THCS MỸ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 66./QĐ-THCS

Mỹ Đức, ngày 04 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh được miễn, giảm học phí, các khoản thu nộp,
hỗ trợ chi phí HT Học kỳ II năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MỸ ĐỨC

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ giấy chứng nhận học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo của UBND xã Mỹ Đức;

Căn cứ các Quyết định về việc trợ cấp xã hội hàng tháng cho học sinh;

Xét đơn đề nghị của cha mẹ học sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được miễn, giảm học phí, các khoản thu nộp, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đơn vị liên quan, bộ phận tài chính nhà trường và các cá nhân có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- KBNN An Lão;
- Lưu: VT.



ĐƠN VỊ: THCS MỸ DỨC

TỔNG HỢP DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM TIỀN HỌC

(Học kỳ II năm học 2024-2025)

(Kèm theo quyết định số ngày tháng năm 2025)

Stt	Họ và tên	Lớp	Thuộc diện theo chế độ nhà nước	Thuộc diện khó khăn (trường duyệt giảm 50% Học thêm)	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mến	6D3	Bảo trợ		
2	Trịnh Tuấn Khang	6D3	Bảo trợ		
3	Đỗ Xuân Anh	6D5	Bảo trợ		
4	Đặng Hoàng Gia Bảo	7C6	Bảo trợ		
5	Nguyễn Thu Trang	7C6	Bảo trợ		
6	Nguyễn Công Minh	8B5	Bảo trợ		
7	Nguyễn Phạm Phương Linh	8B6	Bảo trợ		
8	Bùi Đại Dương	8B3	Bảo trợ		
9	Đỗ Minh Tuấn	6D4	Hộ Cận nghèo		
10	Đỗ Long Nhật	8B2	Hộ Cận nghèo		
11	Nguyễn Thị Mỹ Linh	8B4	Hộ Cận nghèo		
12	Trịnh Ngọc Ánh	8B5	Hộ Cận nghèo		
13	Phạm Thùy Linh	9A1	Hộ Cận nghèo		
14	Bùi Thị Thái Dương	9A2	Hộ Cận nghèo		
15	Nguyễn Duy Khánh	9A2	Hộ Cận nghèo		
16	Bùi Thu Yên	9A4	Hộ Cận nghèo		
17	Nguyễn Tiến Dũng	6D2		Khó khăn	
18	Đỗ Huyền My	6D3		Khó khăn	
19	Phạm Vũ Như Quỳnh	6D3		Khó khăn	
20	Nguyễn Quỳnh Như	6D3		Khó khăn	
21	Phạm Việt Tú	6D4		Khó khăn	
22	Nguyễn Văn Thắng	6D5		Khó khăn	
23	Đào Thị Như ý	6D5		Khó khăn	
24	Đỗ Thùy Chi	6D6		Khó khăn	
25	Phạm Tuấn Anh	7C1		Khó khăn	
26	Ngô Đức Cảnh	7C2		Khó khăn	
27	Bùi Duy Khanh	7C2		Khó khăn	
28	Trịnh Phương Thảo	7C3		Khó khăn	
29	Đỗ Thị Nhật Vy	7C3		Khó khăn	
30	Phạm Anh Thu	7C3		Khó khăn	
31	Đỗ Thị Hải Hậu	7C4		Khó khăn	
32	Nguyễn Đức Quyết	7C4		Khó khăn	

33	Nguyễn Phạm Thùy Dương	7C5		Khó khăn	
34	Nguyễn Văn Quân	7C7		Khó khăn	
35	Nguyễn Như Quỳnh	8B1		Khó khăn	
36	Nguyễn Mai Phương	8B1		Khó khăn	
37	Nguyễn Thị Hồng Hải	8B2		Khó khăn	
38	Nguyễn Đức Phú	8B3		Khó khăn	
39	Ngô Việt Thắng	8B3		Khó khăn	
40	Đỗ Tất Thành	8B5		Khó khăn	
41	Trinh Thị Thanh Thúy	8B5		Khó khăn	
42	Nguyễn Hồng Minh	8B5		Khó khăn	
43	Nguyễn Thị Hồng	8B5		Khó khăn	
44	Phạm Thị Vy	8B6		Khó khăn	
45	Ngô Thị Phương Anh	8B6		Khó khăn	
46	Hoàng Tuấn Đức	8B6		Khó khăn	
47	Ngô Khánh Linh	8B6		Khó khăn	
48	Phạm Văn Thắng	9A2		Khó khăn	
49	Nguyễn Đức Long	9A2		Khó khăn	
50	Nguyễn Thị Hồng Nhung	9A2		Khó khăn	
51	Nguyễn Đức Quyền	9A2		Khó khăn	
52	Trịnh Quỳnh Thương	9A3		Khó khăn	
53	Bùi Đức Khang	9A4		Khó khăn	
54	Nguyễn Ngọc Huyền	9A4		Khó khăn	
55	Đặng Thị Thùy Trang	9A4		Khó khăn	
56	Ngô Nam Phong	9A4		Khó khăn	
57	Nguyễn Văn Hiệp	9A4		Khó khăn	

HS diện chế độ chính sách Miễn 08 hs

HS diện chế độ chính sách Giảm 50% 08 hs

HS diện khó khăn Giảm 50% 41 hs

Ngày 04 tháng 3 năm 2025

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Ninh



Bùi Thị Thúy